TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 25 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2022, giữa:

**** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Việt T**, sinh năm 1997*

**** Bị đơn: Anh Trương Ngọc A**, sinh năm 1992*

Cùng HKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 *Luật hôn nhân và gia đình;*

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Việt T và anh Trương Ngọc A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Trương Thảo V, sinh ngày 22.8.2016 và cháu Trương Anh M, sinh ngày 04.3.2020. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thảo V, giao cho anh Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh M. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị T, anh Ngọc A có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung:** anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Việt T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0063160 ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại cho chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Phương